UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 205 /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê, tỉnh Hà Nam

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê, tỉnh Hà Nam ngày 21 tháng 05 năm 2024;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê, tỉnh Hà Nam tại các xã Thanh Nghị, Thanh Hương, Thanh Tân, Thanh Phong, Thanh Thuỷ và thị trấn Kiện Khê của Ban Quản lý dự án Phát triển Điện lực - Tổng công ty Điện lực miền Bắc tại văn bản số 2735/BDAĐL-KT ngày 08 tháng 8 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục Bảo vệ Môi trường tại Văn bản số 108/CCMT-TĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê, tỉnh Hà Nam *(Sau đây gọi là dự án)* của Ban Quản lý dự án Phát triển Điện lực - Tổng công ty Điện lực miền Bắc *(Sau đây gọi là chủ dự án)* thực hiện tại địa bàn các xã Thanh Nghị, Thanh Hương, Thanh Tân, Thanh Phong, Thanh Thuỷ và thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT *(để b/cáo)*;
- UBND tỉnh *(để b/cáo)*;
- UBND huyện Thanh Liêm;
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ *(đăng Web);*
- UBND các xã: Thanh Nghị, Thanh Hương, Thanh Tân, Thanh Phong, Thanh Thuỷ và thị trấn Kiện Khê;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HÀ NAM

Phạm Chí Thống

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê, tỉnh Hà Nam
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Đường dây 110kV từ TBA 220kV Thanh Nghị - Kiện Khê, tỉnh Hà Nam.

- Địa điểm thực hiện dự án: Tại các xã: Thanh Nghị, Thanh Hương, Thanh Tân, Thanh Phong, Thanh Thuỷ và thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đơn vị đại diện Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Phát triển Điện lực *(Theo Quyết định số 2204/QĐ-EVNPC của Tổng công ty điện lực miền Bắc về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV cho Ban quản lý dự án phát triển điện lực).*

- Địa chỉ liên hệ: Số 3 - Phố An Dương - Phường Yên Phụ - Quận Tây Hồ - Thành phố Hà Nội

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

Dự án được thực hiện trên địa bàn các xã Thanh Nghị, Thanh Hương, Thanh Tân, Thanh Phong, Thanh Thuỷ và Thị trấn Kiện Khê - huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, gồm:

- Phần trạm biến áp: Thực hiện hoàn thiện sơ đồ cầu đủ TBA 110kV Kiện Khê, lắp đặt 02 ngăn lộ đường dây và hoàn thiện ngăn phân đoạn.

- Phần đường dây:

+ Xây dựng mới đường dây 110kV 02 mạch từ TBA 220kV Thanh Nghị - TBA 110kV Kiện Khê với chiều dài khoảng 7,61km.

+ Đảo chuyển 06 xuất tuyến đường dây 110kV hiện có tại TBA 220kV Thanh Nghị.

+ Hạ ngầm đoạn tuyến đường dây 35kV lộ 375 E24.19 hiện có từ cột 01 *(cột xuất tuyến)* đến cột số 13.

- Diện tích đất bị ảnh hưởng bởi hành lang tuyến không thu hồi chỉ hạn chế khả năng sử dụng khoảng là 22.285m^2 và diện tích đất thu hồi vĩnh viễn phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án khoảng 7.240m^2 *(đất hiện trạng trồng lúa 5.250m^2; đất giao thông 560m^2; đất thủy lợi 270m^2; đất nông nghiệp khác 250 m^2 và đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp 910m^2).*

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Hạng mục công trình chính:

a) Phần trạm biến áp

- Lắp đặt thiết bị thứ nhất phía 110kV:

+ Lắp đặt 02 ngăn lộ đường dây 110kV và bổ sung thêm thiết bị vào ngăn

liên lạc.

+ Bổ sung dây dẫn, chuỗi sứ, kéo dài thanh cái để nối thanh cái cho 02 ngăn đường dây lắp mới.

- Lắp đặt thiết bị bảo vệ:

+ Bảo vệ cho hai ngăn lộ đường dây 110kV mở rộng đi TBA 220kV Thanh Nghị.

+ Bảo vệ đường dây 110kV trang bị mới tại TBA 110kV Kiện Khê tương thích với bảo vệ đầu đối diện trang bị tại TBA 220kV Thanh Nghị.

- Lắp đặt thiết bị điều khiển, đo lường, SCADA.

- Trang bị công tơ đo đếm tại hai ngăn lộ xuất tuyến đi TBA 220kV Thanh Nghị.

- Nguồn điện tự dùng: Bổ sung cáp từ MCB tại các tủ AC, DC đến thiết bị.

- Lắp đặt chống sét và nối đất cho các hạng mục mới cải tạo và bổ sung.

- Xây dựng hệ thống trụ đỡ thiết bị, cột Pooc tích, thanh cái.

b) Phần đường dây 110kV:

- Xây dựng mới tuyến đường dây với tổng chiều dài khoảng 7,61 km.

+ Điểm đầu: Cột pooctich 110kV TBA 220kV Thanh Nghị.

+ Điểm cuối: Cột pooctich TBA 110kV Kiện Khê.

+ Số góc lái: 11 góc lái gồm G01, G02, G03, G04, G05, G06, G07, G08, G09, G10, G11 *(không kể điểm đầu ĐĐ và điểm cuối ĐC).*

+ Số đoạn tuyến: 12 đoạn *(không kể đoạn từ điểm ĐĐ và từ điểm ĐC vào trạm).* Trong đó đoạn tuyến dài nhất là đoạn G10 – G11: 2,45km.

+ Tổng số móng cột: Tổng cộng có 28 cột trải dài qua các xã Thanh Nghị, Thanh Hương, Thanh Tân, Thanh Phong, Thanh Thuỷ và Thị trấn Kiện Khê.

- Đảo chuyển 06 xuất tuyến đường dây 110kV hiện có tại TBA 220kV Thanh Nghị, sử dụng 02 vị trí ngăn lộ để đấu nối với đường dây 110kV xây dựng mới thuộc dự án;

- Hạ ngầm đoạn tuyến đường dây 35kV 1 mạch với hào cáp chôn trực tiếp trong đất có chiều dài đoạn tuyến là 792m.

1.3.2. Hoạt động của dự án:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động lắp đặt 02 ngăn lộ đường dây và hoàn thiện ngăn phân đoạn tại trạm biến áp 110kV Kiện Khê; hoạt động thi công xây dựng mới đường dây 110kV 02 mạch từ TBA 220kV Thanh Nghị - TBA 110kV Kiện Khê, đảo chuyển 06 xuất tuyến đường dây 110kV hiện có tại TBA 220kV Thanh Nghị và hạ ngầm đoạn tuyến đường dây 35kV lộ 375 E24.19.

- Giai đoạn hoạt động: Hoạt động biến đổi và truyền tải điện năng; hoạt động kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng thông thường và khi xảy ra các sự cố.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 5.250m^2.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

** Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động đào, đắp thi công nền móng các cột điện.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển vật tư, nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng, di dời hệ thống điện.
- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

** Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (*SO_2, CO, NO_2, VOC*...) phát sinh từ quá trình: máy móc thi công, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển vật tư thu hồi.
- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước mưa chảy tràn.
- Chất thải rắn thông thường: rác thải sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng.

** Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung; tác động đến đời sống kinh tế - xã hội; an toàn giao thông; an toàn lao động, an toàn điện.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải: Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng thông thường và khi xảy ra sự cố.
- Chất thải phát sinh bao gồm:

+ Nước thải sinh hoạt.

+ Chất thải rắn thông thường.

+ Chất thải nguy hại.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung, an toàn giao thông, điện - từ trường...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng khoảng 1,8 m^3/ngày *(thời điểm có lượng công nhân thi công lớn nhất)*. Thành phần ô nhiễm chính: BOD_5, COD, TSS, NH_4^+, tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật và tổng Coliform.
- Lưu lượng nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng: Nước thải từ quá trình rửa nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị tại các kho bãi tập kết nguyên, vật liệu với lưu lượng lớn nhất khoảng 6,448m^3/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: COD, TSS, NH_4^+, tổng N, tổng P…

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO_2, CO, NO_x, VOC.

- Bụi, NO_x, CO, VOC từ quá trình thi công xây dựng: Hoạt động đào, đắp, san, gạt đất đá; hàn kết cấu kim loại, quá trình trộn bê tông.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ vận hành, giám sát tuyến đường dây với khối lượng ước tính 0,2 m^3/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD_5, NH_4^+, NO_3^-, PO_4^{3-}, dầu mỡ động thực vật và tổng Coliform.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

Dự án không phát sinh bụi và khí thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh lớn nhất khoảng 20 kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ *(thực phẩm thừa, vỏ rau, củ, quả...)*, chất vô cơ *(giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...).*

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Khối lượng đất đào móng cột, móng trụ đỡ, mương cáp, tiếp địa là 19.705,67m^3 *(được tận dụng toàn bộ đắp hố móng và chân cột, không vận chuyển ra bên ngoài khu vực thực hiện dự án).*

+ Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công khoảng 176,64 kg/ngày. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, cốp pha, đất đá, cát, sỏi rơi vãi, gạch vỡ...

- *Chất thải nguy hại:* Quá trình thi công xây dựng phát sinh khoảng 250kg chất thải nguy hại. Thành phần chủ yếu là: đầu mẩu que hàn; giẻ lau, thiết bị dính sơn; thùng đựng sơn thải...

3.2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ vận hành, giám sát tuyến đường dây ước tính phát sinh khoảng 2,5 kg/ngày.

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Chất thải rắn phát sinh từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị của hệ thống đường dây và trạm biến áp khoảng 10-20 kg/01 đợt sửa chữa, bao gồm: sứ cách điện bị nứt, vỡ, các gioăng bị giãn, mẩu giấy cách điện bị rách, các thiết bị hư hỏng, máy móc hư hỏng,...

- *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 10kg/năm, bao gồm: giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải, bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải do hoạt động duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các máy móc, thiết bị.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. Giai đoạn vận hành dự án

Trong giai đoạn vận hành dự án không phát sinh tiếng ồn, độ rung.

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố mất an toàn điện, sự cố với máy biến áp, hệ thống điện, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động tới hoạt động sản xuất của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng điện trên hệ thống tuyến đường truyền tải điện của dự án.

- Tác động đến hệ sinh thái của khu vực.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 03 nhà vệ sinh di động tại 03 khu vực tập kết nguyên vật liệu, kho bãi, lán tạm, mỗi nhà vệ sinh di động có 01 bồn chứa chất thải bằng Composite dung tích 1.200 lít để lưu chứa nước thải sinh hoạt phát sinh. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 02 ngày/lần hoặc khi đầy.

- Nước thải thi công: Bố trí hố lắng cặn tại 03 vị trí kho bãi, lán tạm để xử lắng đọng nước thải từ quá trình rửa vật liệu. Hố lắng cặn có kích thước 2mx2mx1,5m chia làm 3 ngăn. Nước thải được lưu giữ tại ngăn cuối tái sử dụng rửa nguyên vật liệu, không xả thải ra ngoài môi trường.

** Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.

- Tổ chức quét dọn tuyến đường nếu để xảy ra rơi vãi vật liệu, đất đá trong quá trình vận chuyển đặc biệt là các tuyến đường qua khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu là các loại xe được đăng kiểm theo quy định, có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt sẽ được đơn vị quản lý, vận hành tuyến đường dây thu gom, quản lý theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Mỗi khu vực lán tạm, kho bãi bố trí 02 thùng chứa dung tích 20 lít để thu gom, lưu chứa rác thải sinh hoạt. Định kỳ hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật với tần xuất 2 ngày/1 lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Toàn bộ phần đất đá đào trong quá trình đào hố móng cột điện, móng trạm biến áp, rãnh tiếp địa được đắp hoàn trả vào hố móng và chân cột điện.

+ Đối với dây điện, cột điện, thiết bị điện từ quá trình lắp đặt hoàn thiện ngăn phân đoạn trong phần trạm biến áp được thu hồi về kho do Công ty Điện lực Hà Nam quản lý.

+ Đối với các loại chất thải rắn xây dựng khác: Phân loại và tái sử dụng các loại như: cốt pha, sắt thép, vỏ bao xi măng.... Đối với chất thải rắn không thể tái sử dụng: chủ dự án tập kết tạm thời tại vị trí tập kết rác không thể tái sử dụng trên công trường sau đó thuê đơn vị đủ chức năng vận chuyển theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Trang bị 02 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 80 lít để lưu giữ chất thải nguy hại, sau đó hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải sinh hoạt: Trong giai đoạn hoạt động, dự án không phát sinh chất thải sinh hoạt, chỉ phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trong quá trình duy tu, bảo dưỡng trạm biến áp và tuyến đường điện. Rác thải sinh hoạt sẽ được thu gom, quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chất thải rắn thông thường: Thu gom, phân loại các chất thải theo quy định. Đơn vị được giao quản lý tuyến đường điện sẽ ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý lượng theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại sẽ được thu gom, phân loại lưu giữ tạm thời tại kho lưu giữ chất thải nguy hại của đơn vị được giao quản lý tuyến đường điện, sau đó thuê đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án trong khung giờ nghỉ từ 21h ÷ 6h; 11h30 ÷ 13h30. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trực tiếp.

- Sử dụng các loại xe, máy móc thi công phù hợp nhằm đảm bảo về quy chuẩn kỹ thuật tiếng ồn, giảm tốc độ của xe cộ khi qua khu vực dân cư.

- Duy tu, bảo dưỡng và hoàn trả tuyến đường chính vận chuyển nguyên vật liệu nếu để xảy ra tình trạng hư hỏng, xuống cấp.

- Thực hiện cắt điện theo kế hoạch được duyệt. Trước khi tiến hành cắt điện theo kế hoạch, chủ đầu tư sẽ thông báo cho các đối tượng sử dụng điện biết trước thời điểm ngừng, giảm mức cung cấp điện ít nhất 05 ngày theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động khi lắp đặt máy móc, thiết bị của Trạm biến áp và hệ thống điện.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn khi thi công trong khu vực hành lang bảo vệ an toàn đường điện 110kV, 35kV… theo quy định của pháp luật.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Bắt buộc công nhân vận hành, sửa chữa hệ thống điện tuân thủ quy trình vận hành để đảm bảo các yêu cầu về an toàn điện.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động phù hợp cho công nhân làm việc tại các vị trí có cường độ điện, từ trường cao.

- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ công nhân viên để phát hiện các bệnh nghề nghiệp và có giải pháp phòng ngừa, chữa trị kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố như: sụt lún, đổ cột điện, cây cối vi phạm hành lang an toàn....

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

** Giám sát chất thải rắn*

- Nội dung giám sát: Khối lượng, chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn tại nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án.

- Vấn đề cần giám sát:

+ Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác quét dọn vệ sinh nguyên vật liệu rơi vãi.

+ Các giải pháp đảm bảo tiêu thoát nước mưa.

+ Các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực thực hiện dự án.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng, chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát các vấn đề môi trường khác*

- Các biện pháp đảm bảo hành lang an toàn của hệ thống điện.

- Các rủi ro về mất an toàn điện: sụt lún, đổ cột điện, cháy nổ, sét đánh,...

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành. Có phương án vận chuyển, thi công các hạng mục dự án phù hợp với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực và hoạt động sản xuất kinh doanh, sinh hoạt của người dân và các tổ chức, doanh nghiệp trong khu vực dự án.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng, công tác quản lý, xử lý chất thải rắn của hoạt động xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

6.3. Có phương án thi công đảm bảo cung cấp điện sinh hoạt cho nhân dân và điện sản xuất của các cơ sở, doanh nghiệp bị ảnh hưởng trong quá trình thi công, di chuyển hệ thống điện của dự án./.